



I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020 là năm ghi nhận mức giảm sâu kỷ lục của lực lượng lao động từ trước đến nay. Tính chung cả năm 2020, lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc là 53,4 triệu người, bao gồm 17,5 triệu người đang làm việc ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (giảm 7,2% so với năm trước); khu vực công nghiệp và xây dựng 16,5 triệu người (tăng 0,3%); khu vực dịch vụ 19,4 triệu người (tăng 0,1%). Chuyển dịch lao động tiếp tục theo xu hướng từ khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản sang khu vực công nghiệp và xây dựng và khu vực dịch vụ với tỷ trọng lao động tương ứng trong các khu vực năm 2020 là: 32,8%; 30,9%; 36,3%. Tỷ lệ thất nghiệp chung ước tính là 2,26%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 3,61%; khu vực nông thôn là 1,59%. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ước tính là 2,48%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 3,88%; khu vực nông thôn là 1,75%. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15-24 tuổi) năm 2020 ước tính là 7,1%, trong đó khu vực thành thị là 10,63%; khu vực nông thôn là 5,45%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi ước tính là 2,51%, trong đó tỷ lệ thiếu việc làm khu vực thành thị là 1,68%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn là 2,93% (tỷ lệ thiếu việc làm của năm 2019 tương ứng là 1,5%; 0,76%; 1,87%). Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức ngoài hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản ước tính là 56,2%. Tỷ lệ này tính riêng trong khu vực thành thị năm 2020 là 48,3% và trong khu vực nông thôn là 62,6% (năm 2019 tương ứng là 56%; 47,8%; 62,5%). Thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương là 6,62 triệu đồng/tháng, giảm 75,8 nghìn đồng so với năm trước.

Từ những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và tình hình kinh tế xã hội, nhất là khu vực doanh nghiệp cho thấy thị trường lao động tại các địa phương đã hứng chịu những tác động tiêu cực. Cụ thể tại một số địa phương như:

Tại thành phố Hồ Chí Minh, hàng loạt doanh nghiệp đã tiến hành sa thải, tạm ngừng việc hàng nghìn lao động trong những tháng vừa qua. Theo kết quả khảo sát tại 2.735 doanh nghiệp, năm 2020 có 35,59% doanh nghiệp tạm ngừng sản xuất, kinh doanh do ảnh hưởng của dịch Covid-19

Tại Hà Nội, theo thống kê của các quận huyện trên địa bàn có 65.000 đến 67.000 lao động tạm hoãn, ngưng, mất việc làm. Căn cứ số người đến Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện chính sách Bảo hiểm thất nghiệp, trong năm 2020 đã lên tới 83.316 người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Tại Đà Nẵng, tình hình lao động, việc làm và thu nhập của người lao động đối mặt nhiều khó khăn. Theo Cục Thống kê Đà Nẵng, có hơn 231.000 lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Trong đó, có 21.000 lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động; gần 80.000 lao động; hơn 99.600 lao động không có hợp đồng lao động bị mất việc; hơn 40.000 lao động tự do không có việc làm.

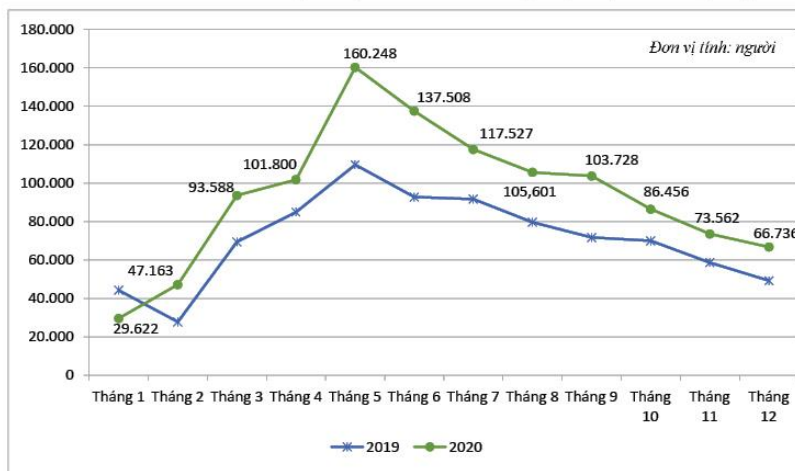
II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, số người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp năm 2020 ước tính là 13,27 triệu người, giảm 159 nghìn người so với năm 2019, ước thu năm 2020 là 18.056 tỷ đồng.

1. Tình hình tiếp nhận hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp

Năm 2020 là năm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nên số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng cao, tổng số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp trên cả nước năm 2020 là 1.123.546 người, tăng 32,2% so với năm 2019 (849.701 người). Đặc biệt là tháng 5/2020 so với cùng kỳ năm 2019, số người nộp hồ sơ tăng rất nhiều sau thời gian thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội tháng 4/2020. Điều này đã

Hình 1: Tình hình tiếp nhận hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp



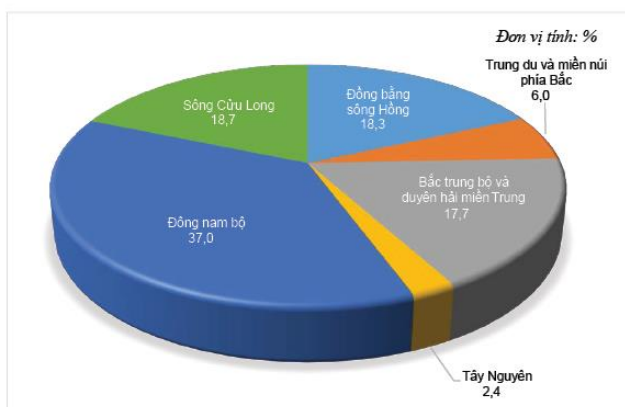
Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

gây nhiều khó khăn cho hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm. Tuy nhiên, các Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tích cực khắc phục khó khăn, có nhiều biện pháp thực hiện công tác giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ người thất nghiệp, thực hiện tốt nhiệm vụ, được người lao động đánh giá cao.

a. Số người nộp hồ sơ theo vùng

Quý IV năm 2020, số người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp trên cả nước là 226.761 người, tăng 27,5% so với cùng kỳ năm 2019 (177.895 người), giảm 30,6% so với Quý III/2020 (326.856 người), đưa tổng số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp năm 2020 lên 1.123.546 người, bình quân là 93.629 người/tháng. Trong đó, 61/63 địa phương có số người nộp hồ sơ tăng so với năm 2019. Số người nộp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp chủ yếu tập trung ở những vùng có kinh tế phát triển, thu hút nhiều lao động như vùng Đông Nam Bộ (37,0%), vùng Đồng bằng sông Cửu Long (18,7%), vùng Đồng bằng sông Hồng (18,3%)...

Hình 2: Tỷ trọng người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp theo vùng



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

Mặc dù số lượng người lao động nộp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp tăng nhưng quy mô lại tập trung ở một số địa phương là những trung tâm kinh tế, văn hóa của cả nước như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hà Nội, Đồng Nai, Long An.

Chỉ riêng 5 địa phương (TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hà Nội, Đồng Nai, Long An) số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp đã chiếm 43,1% so với cả nước (484.195 người), tăng 26,6% so với năm 2019, cụ thể: TP. Hồ Chí Minh: 195.450 người, tăng 21,8% so với năm 2019; Bình Dương: 102.038 người, tăng 34,6%; Hà Nội: 83.316 người, tăng 19,9%; Đồng Nai: 65.943 người, tăng 28,6%; Long An: 37.448 người, tăng 46,9%.

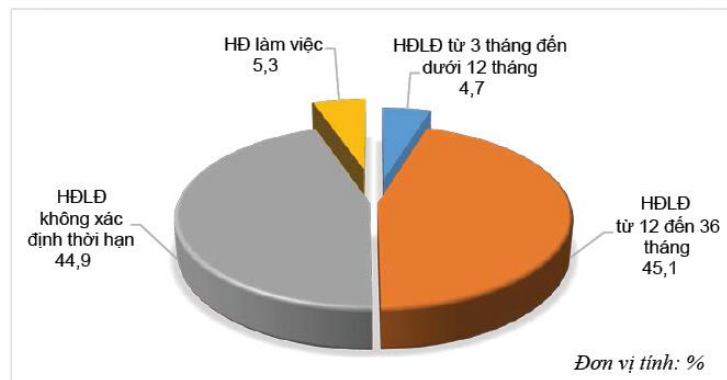
Năm 2020, các địa phương phát triển về ngành dịch vụ, du lịch chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, tại các địa phương này số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng cao so với năm 2019 như: Khánh Hòa: 25.664 người, tăng 90,0% so với năm 2019; Thừa-Thiên Huế: 12.151 người, tăng 68,7%; Ninh Bình: 6.315 người, tăng 67,8%; Vĩnh Long: 12.557 người, tăng 64,2%; Quảng Ninh: 11.850 người, tăng 61,6%; Hải Dương: 16.233 người, tăng 61,1%; Hà Giang: 2.350 người, tăng 60,5%; Kiên Giang: 16.868 người, tăng 60,1%; Lào Cai: 2.375 người, tăng 60,0%.

b. Loại hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc của người thất nghiệp

Trong tổng số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, đa số là những người có hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng (45,1%) và hợp đồng lao động không xác định thời hạn (44,9%). Đây là những đối tượng đã có thời gian gắn bó với doanh nghiệp, tuy nhiên lại trở thành những lao động dễ bị tổn thương khi nền kinh tế gặp phải những cú sốc.

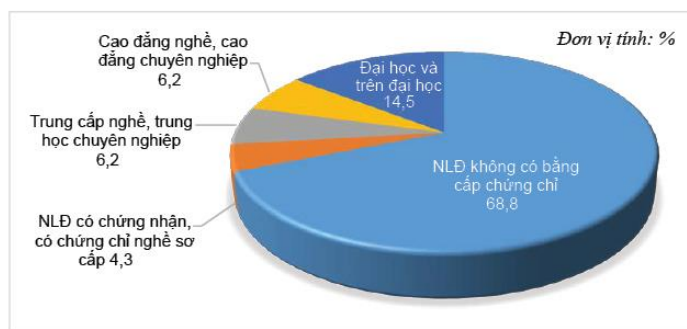
Người lao động giao kết hợp đồng làm việc chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (5,3%), cho thấy một số lượng nhỏ viên chức Nhà nước mất việc làm được hưởng trợ cấp thất nghiệp. Mặt khác, số người lao động giao kết hợp đồng lao động từ 03 tháng đến dưới 12 tháng cũng chiếm tỷ trọng nhỏ (4,7%), cho thấy những người lao động ký hợp đồng lao động ngắn hạn, khi mất việc làm rất ít trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Hình 3. Tỷ trọng người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp chia theo loại hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

Hình 4: Tỷ trọng người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp chia theo trình độ chuyên môn



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

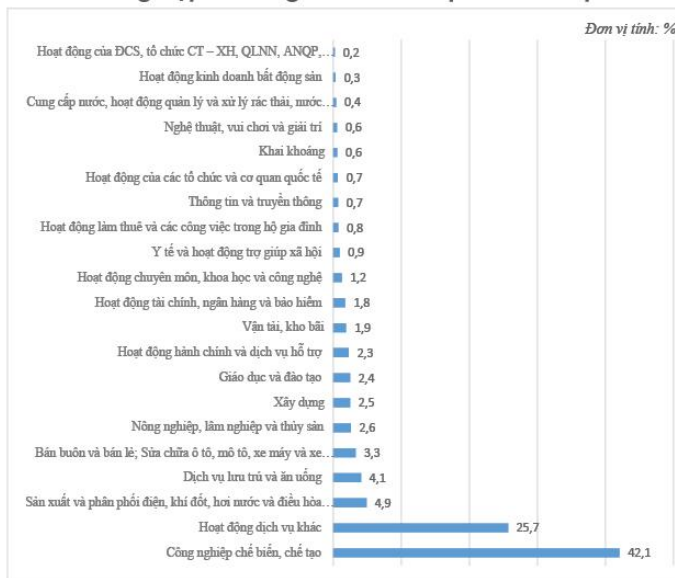
c. Trình độ chuyên môn của người thất nghiệp

Người lao động thất nghiệp là lao động phổ thông (không có bằng cấp, chứng chỉ nghề chuyên môn) chiếm tỷ trọng lớn nhất: 68,8% số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. Đây là nhóm lao động dễ bị thất nghiệp cần có các biện pháp đẩy mạnh công tác hỗ trợ học nghề giúp nâng cao trình độ cho người lao động như tăng mức hỗ trợ học nghề, mở rộng danh mục nghề đào tạo, đẩy mạnh công tác tư vấn hỗ trợ học nghề...

d. Về ngành, nghề và khu vực doanh nghiệp người lao động làm việc trước khi thất nghiệp

Đối với các ngành có người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành có số lượng người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp lớn nhất chiếm 42,1% số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; tiếp đến là ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí với 4,9%; Dịch vụ lưu trú và ăn uống: 4,1%... Các ngành Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội: 0,9%; Khai khoáng: 0,6%; Nghệ thuật, vui chơi và giải trí: 0,6%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải: 0,4%;... là những ngành có số lượng người nộp hồ sơ ít nhất.

Hình 5: Cơ cấu người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp theo ngành kinh tế quốc dân cấp I

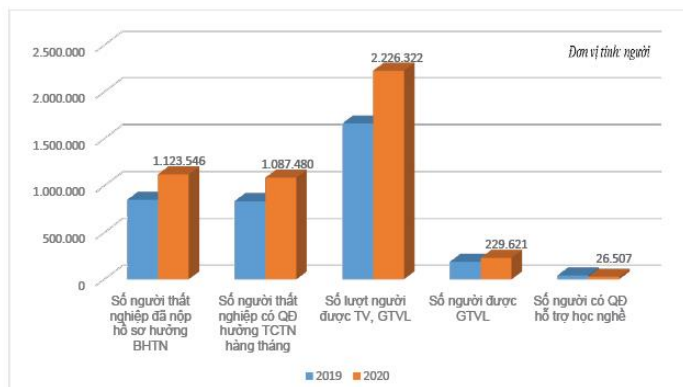


Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

Nghề nghiệp của người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tập trung chủ yếu ở một số nghề như: Thợ may, thêu và các thợ có liên quan chiếm 26,5% số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; Kế toán: 3,3%; Nhân viên bán hàng: 3,1%; Thợ lắp ráp: 3,0%... Một số nghề ít bị thất nghiệp trước tác động của dịch bệnh Covid-19 như Bác sỹ y khoa: 0,5%; Giao dịch viên ngân hàng: 0,5%; Luật sư: 0,2%...

Khu vực doanh nghiệp tư nhân có nhiều người lao động làm việc trước khi hưởng trợ cấp thất nghiệp nhất, chiếm 56,0% số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; Tiếp đến là khu vực Doanh nghiệp nước ngoài (FDI): 37,4%. Khu vực Hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh là loại hình có ít người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Hình 6: Tình hình giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp



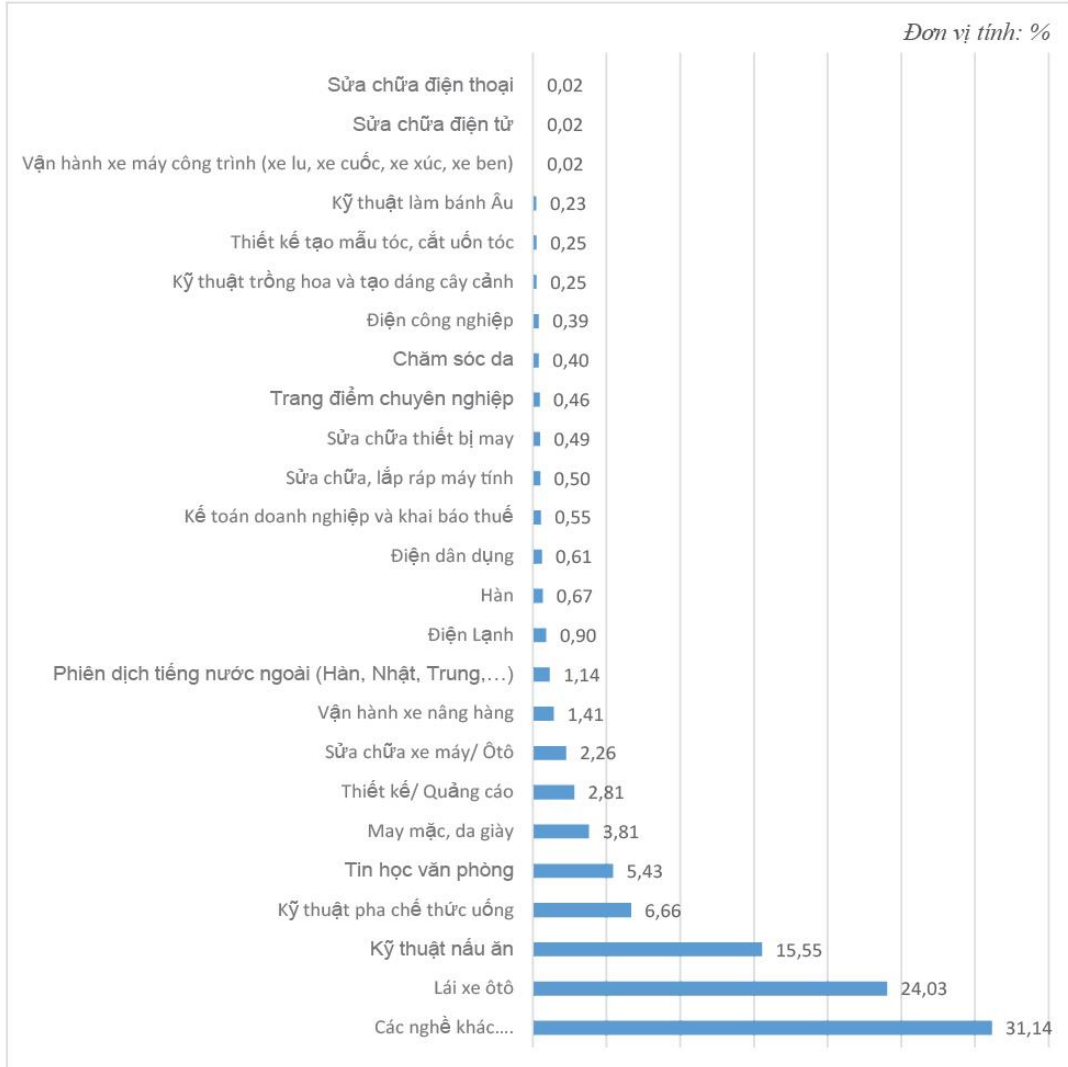
Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

2. Tình hình giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp

a. Tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề

Tất cả người lao động nộp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp đều được tư vấn các chính sách lao động việc làm, bảo hiểm thất nghiệp cũng như tư vấn việc làm, tư vấn học nghề, năm 2020 với 2.226.322 lượt người, bằng 198,2% so với số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số người được giới thiệu việc làm là 229.621 người, bằng 20,4% số

Hình số 7: Tỷ lệ người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp để nghị hỗ trợ học nghề theo nghề



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

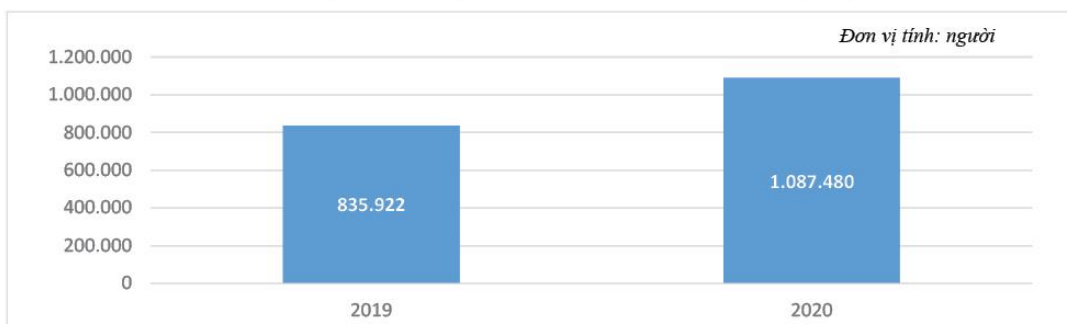
người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Trong năm 2020, 05/63 Trung tâm Dịch vụ việc làm không có người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp được giới thiệu việc làm.

58/63 địa phương có người lao động được hỗ trợ học nghề với số lượng là 26.507 người, bằng 2,4% số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 36,8% so với năm 2019 (41.957 người). Trong đó, số người không thuộc diện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề là 24 người, bằng 0,1% số người có quyết định hỗ trợ học nghề. Những nghề người lao động chủ yếu đăng ký học là: lái xe (24,0%); Kỹ thuật nấu ăn (15,5%); kỹ thuật pha chế thức uống (6,7%); tin học văn phòng (5,4%)...

b. Chế độ trợ cấp thất nghiệp

Trong quý IV năm 2020, tổng số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp trên cả nước là 248.222 người, tăng 27,2% so với cùng kỳ năm 2019 (195.087 người), giảm 25,0% so với quý III năm 2020 (331.122 người). Đưa số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp năm 2020 lên 1.087.480 người, tăng 30,1% so với năm 2019 (835.922 người). Trong đó, 263.525 người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp với thời gian từ 7-12 tháng, chiếm 24,2% so với tổng số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Với tổng số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp tính theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 19.503,2 tỷ đồng.

Hình 8: Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

Về mức hưởng trợ cấp thất nghiệp

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp bình quân của cả nước năm 2020 là 3,1 triệu đồng/người/tháng, mức hưởng bình quân ở một số địa phương như sau:

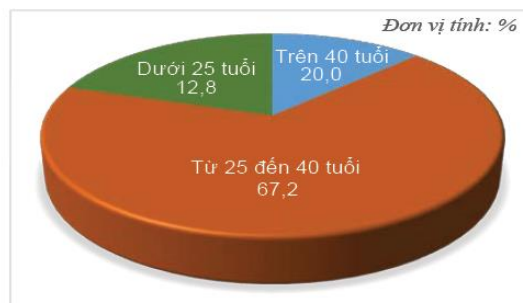
- TP. Hồ Chí Minh mức hưởng bình quân là 4,5 triệu đồng/người/tháng;
- Hà Nội mức hưởng bình quân là 4,3 triệu đồng/người/tháng;
- Đồng Nai mức hưởng bình quân là 3,8 triệu đồng/người/tháng;
- Long An mức hưởng bình quân là 3,3 triệu đồng/người/tháng;
- Địa phương có mức hưởng bình quân thấp nhất là Điện Biên với mức 2,5 triệu đồng/người/tháng.

Về độ tuổi, giới tính của người hưởng trợ cấp thất nghiệp

Tỷ trọng lao động có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp dưới 25 tuổi là: 12,8%; Từ 25-40 tuổi là: 67,2%; Trên 40 tuổi là: 20,0%.

Một số địa phương có người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp có độ tuổi dưới 25 tuổi chiếm tỷ trọng cao so với số người hưởng trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn là: Sóc Trăng 26,4%; Lạng Sơn 25,8%; An Giang 22,7%; Kiên Giang 20,4%; Đắk Nông 19,3%; Đắk Lắk 18,7%.

Hình 9: Cơ cấu người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp theo nhóm tuổi



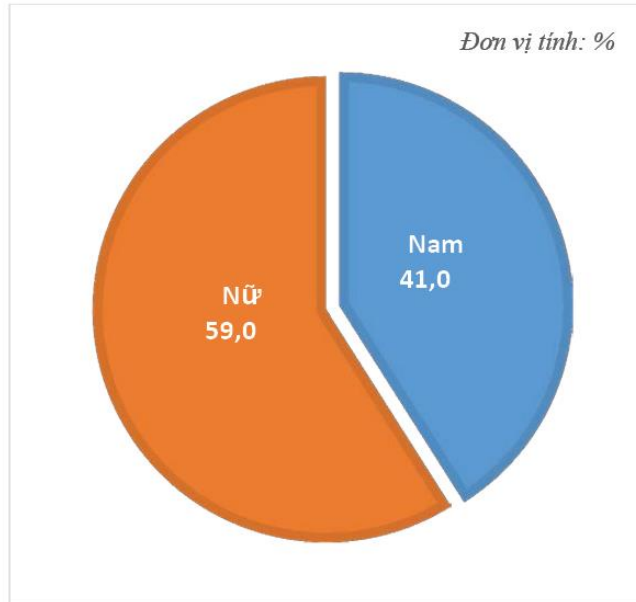
Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

Những địa phương có người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp có độ tuổi từ 25-40 tuổi chiếm tỷ trọng cao là: Gia Lai 83,1%; Hưng Yên 79,6%; Bắc Kạn 75,4%. Tại một số địa phương có số người nộp hồ sơ lớn như sau: Hà Nội 76,6%; TP. Hồ Chí Minh 65,1%; Bình Dương 65,4%; Đồng Nai 62,1%; Long An 61,8%.

Những địa phương có người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp trên 40 tuổi chiếm tỷ trọng cao là: Hải Dương 32,0%; Tiền Giang 30,5%; Thái Bình 27,2%; Long An 25,2%; Đồng Nai 24,6%.

Tỷ trọng lao động nữ có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp chiếm 59,0%, trong đó vùng Trung du và miền núi phía bắc là vùng có tỷ trọng nữ hưởng trợ cấp thất nghiệp cao nhất cả nước 63,1%; Đông Nam Bộ là vùng có tỷ trọng thấp nhất cả nước 56,9%.

Hình 10: Cơ cấu người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp theo giới tính



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

III. DỰ BÁO QUÝ I/2021 VÀ NĂM 2021

Quý I/2021 là thời điểm Tết nguyên đán, do đó các doanh nghiệp tập trung sản xuất phục vụ Tết tại thị trường nội địa, nhu cầu sử dụng lao động ổn định. Mặt khác, thời điểm trước Tết nguyên đán người lao động cũng có tâm lý ổn định nơi làm việc để nhận các khoản thưởng. Tuy nhiên, do diễn biến tình hình dịch bệnh Covid trên thế giới vẫn còn phức tạp, Tết nguyên đán là thời điểm tập trung đông người, nhiều lễ hội nên khả năng truyền bệnh cao. Do đó, dự báo số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp Quý I/2021 và cả năm 2021 sẽ theo hai kịch bản sau:

Kịch bản 1: Nếu trong Tết nguyên đán tình hình dịch bệnh Covid-19 kiểm soát được, theo chu kỳ những năm trước, số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp ước tính Quý I/2021 có khoảng 160 đến 180 nghìn người và cả năm 2021 có khoảng 1,1 triệu đến 1,3 triệu người.

Kịch bản 2: Nếu tình hình dịch bệnh bùng phát trở lại trong thời gian Tết nguyên đán, số người lao động thất nghiệp nộp hồ sơ hưởng trợ cấp sẽ tăng lên, ước tính Quý I/2021 có khoảng 190 đến 200 nghìn người và cả năm 2021 có khoảng 1,2 triệu đến 1,4 triệu người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp.

SỐ LƯỢNG VÀ TỶ TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NỘP HỒ SƠ HƯỞNG
TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

STT	TỈNH/ THÀNH PHỐ	SỐ NGƯỜI	TỶ TRỌNG	STT	TỈNH/ THÀNH PHỐ	SỐ NGƯỜI	TỶ TRỌNG
01	TP. Hồ Chí Minh	195.450	17,04%	33	Hung Yên	10.654	0,95%
02	Bình Dương	102.038	9,08%	34	Thái Nguyên	9.686	0,86%
03	Hà Nội	83.316	7,42%	35	Bình Định	9.677	0,86%
04	Đồng Nai	65.943	5,87%	36	Cà Mau	9.299	0,83%
05	Long An	37.448	3,33%	37	Phú Thọ	9.187	0,82%
06	Thanh Hóa	31.179	2,78%	38	Đắk Lắk	9.009	0,80%
07	Đà Nẵng	29.556	2,63%	39	Lâm Đồng	8.832	0,79%
08	Khánh Hòa	25.664	2,28%	40	Hậu Giang	8.096	0,72%
09	Tiền Giang	24.946	2,22%	41	Quảng Ngãi	7.351	0,65%
10	An Giang	24.245	2,16%	42	Hà Nam	7.249	0,65%
11	Hải Phòng	23.910	2,13%	43	Phú Yên	6.775	0,60%
12	Quảng Nam	22.971	2,04%	44	Tuyên Quang	6.523	0,58%
13	Tây Ninh	20.119	1,79%	45	Hà Tĩnh	6.470	0,58%
14	Bà Rịa-Vũng Tàu	19.651	1,75%	46	Ninh Bình	6.315	0,56%
15	Nghệ An	18.677	1,66%	47	Bạc Liêu	5.725	0,51%
16	Trà Vinh	16.886	1,50%	48	Hòa Bình	5.561	0,49%
17	Kiên Giang	16.686	1,49%	49	Ninh Thuận	5.353	0,48%
18	Hải Dương	16.233	1,44%	50	Gia Lai	5.152	0,46%
19	Bắc Giang	14.749	1,31%	51	Lạng Sơn	4.730	0,42%
20	Cần Thơ	14.369	1,28%	52	Quảng Bình	4.391	0,39%
21	Đồng Tháp	13.828	1,23%	53	Quảng Trị	4.326	0,39%
22	Bình Thuận	13.767	1,23%	54	Yên Bái	3.847	0,34%
23	Bến Tre	13.443	1,20%	55	Sơn La	3.361	0,30%
24	Vĩnh Long	12.557	1,12%	56	Lào Cai	2.375	0,21%
25	Bình Phước	12.468	1,11%	57	Hà Giang	2.350	0,21%
26	Thái Bình	12.286	1,09%	58	Cao Bằng	2.172	0,19%
27	Thừa-Thiên Huế	12.151	1,08%	59	Đắk Nông	2.048	0,18%
28	Sóc Trăng	12.038	1,07%	60	Kon Tum	1.823	0,16%
29	Quảng Ninh	11.850	1,05%	61	Bắc Kạn	1.820	0,16%
30	Nam Định	11.488	1,02%	62	Điện Biên	871	0,08%
31	Bắc Ninh	11.248	1,00%	63	Lai Châu	643	0,06%
32	Vĩnh Phúc	10.715	0,95%		Tổng	1.123.546	100%

Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

CỤC VIỆC LÀM

TRUNG TÂM QUỐC GIA VỀ DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Thông tin tổng hợp, khảo sát từ các Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố.

Để biết thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Phòng Nghiệp vụ Bảo hiểm thất nghiệp, Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm

Điện thoại: (024) 38391603 * Email: baohiemthatnghiep.vn@gmail.com * Website: doe.gov.vn, vieclamvietnam.gov.vn